

Số: 101/2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 6 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 (sau đây viết tắt là Nghị định số 23/1999/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây viết tắt là Nghị định số 31/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 (sau đây viết tắt là Nghị định số 112/2017/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (sau đây viết tắt là Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg) và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg (sau đây viết tắt là Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng

chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (sau đây viết tắt là Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg) và Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg (sau đây viết tắt là Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (sau đây viết tắt là Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương (sau đây viết tắt là Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (sau đây viết tắt là Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (sau đây viết tắt là Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a (sau đây viết tắt là Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg) và Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg (sau đây viết tắt là Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a (sau đây gọi chung là người trực tiếp tham gia kháng chiến) do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý từ nguồn ngân sách trung ương đảm bảo, bố trí trong dự

toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH).

2. Thông tư này không áp dụng đối với kinh phí thực hiện các khoản chi do ngân sách địa phương đảm bảo hoặc ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương:

a) Kinh phí xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình ghi công liệt sĩ theo quy định tại khoản 4 Điều 61 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP;

b) Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến thuộc đối tượng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg; thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến thuộc đối tượng trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 112/2017/NĐ-CP;

c) Kinh phí chi trả trợ cấp một lần theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Chi tổ chức lễ tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, tổ chức lễ tang khi Bà mẹ Việt Nam anh hùng từ trần theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

đ) Kinh phí thực hiện chế độ bảo hiểm y tế và mai táng phí đối với các đối tượng theo quy định tại các Quyết định: số 290/2005/QĐ-TTg, số 188/2007/QĐ-TTg, số 142/2008/QĐ-TTg, số 38/2010/QĐ-TTg, số 53/2010/QĐ-TTg, số 62/2011/QĐ-TTg, số 40/2011/QĐ-TTg, số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh và Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP;

e) Chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến theo Nghị định số 112/2017/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành LĐTBXH quản lý.

Điều 3. Quản lý và sử dụng kinh phí

Kinh phí thực hiện các chế độ quy định tại Thông tư này do ngân sách trung ương đảm bảo bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của Bộ LĐTBXH và được thực hiện như sau:

1. Bộ LĐTBXH ủy quyền cho cơ quan LĐTBXH địa phương thực hiện nhiệm vụ chi.

2. Sở LĐTBXH, Phòng LĐTBXH và các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước (sau đây viết tắt là KBNN) và thực hiện rút dự toán theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn và quy định cụ thể tại Thông tư này.

Chương II

CHI THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN

Điều 4. Chi chế độ trợ cấp, phụ cấp

1. Chi chế độ trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng theo quy định tại Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16 tháng 7 năm 2012.

2. Chi chế độ trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành LĐTBXH quản lý, gồm:

a) Trợ cấp hàng tháng đối với:

- Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg;

- Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg;

b) Trợ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg;

c) Trợ cấp một lần đối với:

- Quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử lại miền Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 theo Nghị định số 23/1999/NĐ-CP;

- Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg;

- Thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg; thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến theo Nghị định số 112/2017/NĐ-CP;

- Người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg;

d) Trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chi đóng bảo hiểm y tế

1. Đóng bảo hiểm y tế đối với những người đang hưởng chế độ trợ cấp, phụ cấp hàng tháng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này (trừ những người đồng thời đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng); đối tượng không hưởng trợ cấp hàng tháng được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg.

2. Hằng quý, cơ quan LĐTBXH căn cứ danh sách đối tượng đóng bảo hiểm y tế đã được rà soát theo quy định tại khoản 1 Điều này, đối chiếu với cơ quan bảo hiểm xã hội làm thủ tục rút dự toán kinh phí tại KBNN để chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm y tế.

3. Số tiền đóng, phương thức đóng bảo hiểm y tế hằng quý thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Điều 6. Chi chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe

1. Điều dưỡng tại nhà

a) Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 53 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP;

b) Phương thức: chi trực tiếp cho đối tượng được hưởng.

2. Điều dưỡng tập trung

a) Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 53 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, bao gồm:

- Tiền ăn trong thời gian điều dưỡng, gồm: ăn sáng, ăn 2 bữa chính (trưa và chiều) và ăn bồi dưỡng thêm (nếu có);

- Thuốc bổ và thuốc chữa bệnh thông thường;

- Quà tặng cho đối tượng (bằng tiền hoặc hiện vật);

- Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho đối tượng trong thời gian điều dưỡng (gồm: khăn mặt, xà phòng, bàn chải, thuốc đánh răng, tham quan, chụp ảnh, tư vấn sức khỏe, phục hồi chức năng và các khoản chi khác phục vụ đối tượng điều dưỡng) không quá 15% mức chi điều dưỡng tập trung;

b) Các khoản chi phí về điện, nước sinh hoạt hoặc mua xăng dầu chạy máy phát điện, lọc nước (đối với các cơ sở chưa có hệ thống điện lưới và nước sạch), vệ sinh môi trường, sửa chữa điện, nước, thuê dịch vụ phục vụ công tác điều dưỡng được thanh toán theo số lượng đối tượng được điều dưỡng thực tế, định mức tối đa 320.000 đồng/người/lần;

c) Chi sách báo, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ đối tượng trong thời gian điều dưỡng tại cơ sở là 100.000 đồng/người/đợt điều dưỡng;